TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6-2018.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đình Hùng
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Hải A, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 1, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Lâm Thị Hải A trình bày về yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Đ và bà kết hôn với nhau vào ngày 15/9/2008 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tự nguyện. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trầm trọng nhất là từ đầu năm 2015. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, ông Đ đi nhậu về gây gỗ, đánh bà A, không chăm lo cho gia đình. Bà A đã chịu đựng nhiều năm, nhưng nay bà không thể chịu đựng được nữa nên tháng 3/2018 đã đưa con về nhà cha mẹ ruột sống, ông Đ cũng chẳng quan tâm đến vợ con. Nay, bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

Chứng cứ bà Lâm Thị Hải A cung cấp cho Tòa án: Trích lục kết hôn (không số) ngày 22/03/2018 của UBND xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, Giấy khai sinh của Nguyễn Lâm T.

Về quan hệ con chung: Bà Lâm Thị Hải A xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lâm T sinh ngày 25/9/2009. Ly hôn, bà A yêu cầu được nuôi con và ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng ông Nguyễn Đ đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho bà Lâm Thị Hải A được ly hôn với ông Nguyễn Đ, giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, TAND huyện Hòa Vang đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ông Nguyễn Đ đã được giao nhận các thông báo trên theo đúng quy định, nhưng không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (3 phiên họp) và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đ và bà Lâm Thị Hải A tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15/9/2008 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Nhà nước công nhận và pháp luật bảo vệ.

Quá trình sống chung đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, theo bà Lâm Thị Hải A thì nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông Đ đi nhậu về gây gỗ, đánh bà A, không chăm lo cho gia đình. Tháng 3/2018 bà A đã đưa con về nhà cha mẹ ruột sống, ông Đ cũng chẳng quan tâm đến. Theo Biên bản xác minh của Tòa án về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ông Đ, bà A thì địa phương xác nhận không biết giữa ông Đ và bà A có xảy ra mâu thuẫn, nhưng hiện tại hai người không còn sống chung với nhau, bà A đã dẫn con về nhà mẹ ruột sinh sống. Mặc khác, trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã 3 lần thông báo về phiên hòa giải để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Đ không còn quan tâm đến bà A,

tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà A được ly hôn với ông Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Lâm Thị Hải A xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lâm T sinh ngày 25/9/2009. Ly hôn, bà A yêu cầu được nuôi con và ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Lâm T là nữ giới, tuổi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ và cháu cũng có nguyên vọng sống chung với mẹ nên giao cho bà Lâm Thị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng; bà A yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Bà Lâm Thị Hải A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Lâm Thị Hải A phải chịu; án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lâm Thị Hải A được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Lâm T, sinh ngày 25/9/2009 cho bà Lâm Thị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Lâm Thị Hải A mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Đ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí sơ thẩm:

Bà Lâm Thị Hải A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0006346 ngày 30/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang; bà A đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lâm Thị Hải A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày 26/06/2018. Ông Nguyễn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự:
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn